

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---***---

Bản án số: 73/2022/HSST

Ngày: 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Lê Thị O.**

- Ông **Lê Quang T1.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Ông **Nguyễn Hữu T2 A** -
Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** – Thư ký Tòa án
nhân dân huyện K.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng
Yên xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-
HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
70/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại 02 điểm cầu: + Điểm cầu
trung tâm đặt tại Hội trường xét xử hình sự - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K
gồm: Hội đồng xét xử, kiểm sát viên, thư ký được phân công tiến hành tổ tụng
trong vụ án và những người tham gia tố tụng (không bao gồm bị cáo)

+ Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên gồm
bị cáo Chu Cao Q, sinh năm 1984 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công
an tỉnh Hưng Yên có lý lịch sau:

Họ và tên: **Chu Cao Q**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú:
thôn Đ1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu
Cao Q1 (đã chết) và Con bà: Trần Thị X, sinh năm: 1955; Anh, chị, em ruột: có 04
người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phan Thị N, sinh năm: 1982; Có 01 con, sinh năm
2016.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 24/01/2018, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành
chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần đặt tại trại giam công an tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi N1 vụ liên quan: Ông Phạm Xuân T3, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn T4, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn H1, xã A1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Phan Thị N1, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/6/2022, Chu Cao Q, sinh năm: 1984, trú tại thôn Đ1, xã B, huyện K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 89K2 - 8223 của anh Phạm Xuân T3, sinh năm 1985, ở Thôn T4, xã B, huyện K để đi chơi nên anh T3 đồng ý cho mượn. Q đi xe mô tô trên đến đoạn đường thuộc thôn P, thị trấn K1, huyện K thì gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, dáng người cao, gầy, nhìn giống người nghiện ma túy. Do bản thân mắc nghiện ma túy nên lúc này Q nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. Q tiến lại gần người đàn ông và hỏi: “*Anh có ma túy bán không?*”. Người đàn ông này trả lời “*có*” nên Q bảo “*Anh bán cho em hai trăm?*” và lấy trong người ra 200.000 đồng đưa cho người này. Người này cầm tiền, rồi lấy trong người ra đưa cho Q 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Q biết đó là ma túy nên cầm đoạn ống nhựa trên cho vào bao thuốc lá Vinataba của Q rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc Thôn H1, xã A1, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã A1 phát hiện, thu giữ và niêm phong đoạn ống nhựa trên theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 204/KL-KTHS(MT) ngày 04/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu “A”, có khối lượng là: 0,362 gam, là ma túy, là loại: Heroin.

Trong quá trình điều tra bị cáo Chu Cao Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSKC, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Chu Cao Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa trực tuyến hôm nay:

Bị cáo Chu Cao Q có mặt tại điểm cầu thành phần và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại điểm cầu trung tâm người có quyền lợi N1 vụ liên quan khai anh có quan hệ là em vợ của bị cáo Q. Vào khoảng ngày 30/5/2022 Q có đến mượn anh chiếc xe mô tô BKS 89K2-8233 để Q đi làm khi anh cho bị cáo mượn anh không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 21/7/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả cho anh chiếc xe trên về trách nhiệm dân sự anh không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Chu Cao Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Chu Cao Q từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 01/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,352g ma túy loại Heroine mà Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá VINATABA trong có 10 điếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay làm chứng ông Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Tại cơ quan điều tra người làm chứng đã có lời khai thể hiện đầy đủ các tình tiết mà mình chứng kiến, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai

của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc Thôn H1, xã A1, huyện K, Chu Cao Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,362 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Cao Q tàng trữ trái phép 0,362 gam Heroine là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, bị cáo Chu Cao Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách bài trừ và loại bỏ các chất ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh của các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bản thân bị cáo là người nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo từng bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bỏ bị cáo là ông Chu Cao Q1 có tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo có ông nội là liệt sĩ nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Chu Cao Q nghề nghiệp chính lao động tự do thu nhập thấp, việc tàng trữ ma túy nhằm để sử dụng chứ không nhằm mục đích thu lợi, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Chu Cao Q: Do bị cáo không biết rõ, họ tên và địa chỉ cụ thể và với những thông tin mà bị cáo cung cấp chưa đủ cơ sở để tiến hành điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ:

01 bao thuốc là VINATABA trong có 10 điều thuốc đã hết giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự tịch thu cho tiêu hủy.

01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất dạng cục và bột và tiến hành niêm phong theo quy định để gửi đi giám định, sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại là 0,352 gam heroin đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 89K2-8233 quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Xuân T3. Khi anh T3 cho bị cáo mượn anh không biết bị cáo Q sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 21/7/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả cho anh T3 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi N1 vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Cao Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Cao Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,352g gam là ma túy, loại heroin mà cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định; 01 bao thuốc là VINATABA trong có 10 điều thuốc.

(Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-KC ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

Về án phí: Bị cáo Chu Cao Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ân xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi N1 vụ liên quan báo cho bị cáo, biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận : - Phòng KTNV-THA, Tòa án tỉnh HY.
- VKSND H Khoái Châu.
- CA huyện K.
- UBND huyện K.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã B, Khoái Châu, Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn T